

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

Số: 06 /2019/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bạc Liêu, ngày 12 tháng 11 năm 2019



NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 21/2013/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bạc Liêu đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Xét Tờ trình số 199/TTr-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 21/2013/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bạc Liêu đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 21/2013/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bạc Liêu đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, điều 1 về mục tiêu cụ thể như sau:

* Bổ sung Mục tiêu đến năm 2020:

Diện tích nhà ở tăng thêm đạt khoảng 19.302.350m² sàn, (trong đó: dự kiến nhà ở thương mại tăng thêm khoảng 2.332.350 m² sàn); diện tích nhà ở đô thị bình quân đạt khoảng 21,80 m² sàn / người và nông thôn đạt khoảng 20,80 m² sàn / người. Tỷ lệ nhà ở kiên cố đô thị đạt trên 70%, nông thôn đạt 60%; tỷ lệ hộ gia đình có công trình phụ hợp vệ sinh lên 80%.

* Bổ sung Mục tiêu đến năm 2025:

- Diện tích nhà ở tăng thêm khoảng 22.739.000 m² sàn (trong đó: dự kiến nhà ở thương mại tăng thêm khoảng 3.301.650 m² sàn; nhà ở xã hội tăng thêm khoảng 135.000 m² sàn); bình quân nhà ở toàn tỉnh đạt khoảng 26 m² sàn / người, trong đó,

nhà ở đô thị đạt khoảng 29,5 m² sàn / người, nhà ở nông thôn đạt khoảng 22,5 m² sàn / người; diện tích nhà ở tối thiểu khoảng 9,0 m² / người. Tỷ lệ nhà kiên cố đạt khoảng 75%, trong đó, đô thị đạt khoảng 80%, nông thôn đạt khoảng 70%.

- Phát triển các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị kết hợp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, hình thành các khu dân cư, khu đô thị mới.

- Đối với nhà ở gắn với các khu công nghiệp, khu kinh tế: phát triển nhà ở thương mại với hạ tầng kỹ thuật đồng bộ và nhà ở xã hội, phục vụ nhu cầu chung cho Nhân dân và nhu cầu công nhân tại các khu, cụm công nghiệp.

- Hoàn thành các chương trình hỗ trợ hộ nghèo, người có công với cách mạng về nhà ở theo các đề án được duyệt.

* Sửa đổi Mục tiêu đến năm 2030:

Diện tích nhà ở đạt khoảng 27.068.000 m² sàn (*trong đó: dự kiến nhà ở thương mại tăng thêm khoảng 4.329.000 m² sàn*); diện tích nhà ở đô thị bình quân đạt khoảng 30 m² sàn / người và nông thôn đạt khoảng 26,80 m² sàn / người. Tỷ lệ nhà ở kiên cố đô thị đạt trên 95%, nông thôn đạt 85%; tỷ lệ hộ gia đình có công trình phụ hợp vệ sinh lên 100%. Phần đầu có ít nhất từ một đến hai công trình nhà ở chung cư.

2. Sửa đổi, bổ sung nội dung khoản 3, điều 1 như sau:

2.1. Sửa đổi điểm a, khoản 3, điều 1 như sau:

a) Về quy hoạch xây dựng:

- Đối với đô thị: quy hoạch xây dựng đô thị phải xác định diện tích để phát triển từng loại nhà ở theo tỷ lệ hợp lý, đúng quy định của pháp luật về nhà ở; kịp thời cập nhật và đưa các mẫu kiến trúc nhà ở hiện đại và có mẫu đặc trưng riêng phù hợp với phong tục tập quán địa phương.

- Đối với nông thôn: phát triển nhà ở nông thôn phù hợp quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch cụm, tuyến dân cư nông thôn; kiến trúc nhà ở nông thôn phải đáp ứng nhu cầu về thẩm mỹ, có bản sắc, coi trọng bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống.

Đẩy nhanh việc lập và thẩm định quy hoạch chi tiết xây dựng, đảm bảo quy hoạch đi trước một bước, phát triển nhà ở đô thị, điểm dân cư, nông thôn một cách hài hòa, kết hợp hiện đại và truyền thống trên cơ sở quy hoạch được duyệt. Đối với khu vực đô thị, chú trọng phát triển nhà ở theo dự án, xây dựng đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật đô thị và hạ tầng xã hội. Đối với nhà ở nông thôn, phát triển hình thành các điểm dân cư nông thôn tập trung có hạ tầng cơ bản, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, đảm bảo vệ sinh môi trường và phù hợp mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

2.2. Sửa đổi điểm b, khoản 3, điều 1 như sau:

b) Về sử dụng đất: Thực hiện Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về quy hoạch sử dụng đất năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu (2011 - 2015) tỉnh Bạc Liêu.

Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân xây dựng nhà ở đúng quy định pháp luật.

Xác định quỹ đất cho việc phát triển nhà ở phù hợp quy hoạch; quỹ đất để bố trí nhà ở tái định cư, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, chỉnh trang, phát triển đô thị; cần chú trọng bố trí quỹ đất đã được đầu tư kết cấu hạ tầng cho phát triển nhà ở xã hội.

2.3. Sửa đổi điểm d, khoản 3, điều 1 như sau:

d) Về cơ cấu nguồn vốn: tổng nguồn vốn là 19.106 tỷ đồng, trong đó:

* Nhu cầu nguồn vốn theo Nghị quyết số 21/2013/NQ-HĐND là 9.032 tỷ đồng, nguồn vốn bổ sung là 10.074 tỷ. Cơ cấu các nguồn vốn cụ thể như sau:

- Đối với nhà ở xã hội: 8.675,08 tỷ đồng.
- + Vốn ngân sách Nhà nước (*Trung ương và địa phương*): 779 tỷ đồng.
- + Vốn doanh nghiệp: 5.169,08 tỷ đồng.
- + Các nguồn vốn hợp pháp khác: 2.727 tỷ đồng.
- Đối với nhà ở thương mại: 10.430,92 tỷ đồng.
- + Vốn doanh nghiệp: 9.996,92 tỷ đồng.
- + Các nguồn vốn hợp pháp khác: 434 tỷ đồng.

2.4. Bổ sung điểm e, g vào khoản 3, điều 1 như sau:

e) Hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách: ban hành quy định khuyến khích xã hội hóa đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị, phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội.

g) Tạo cơ chế, xây dựng kế hoạch hợp lý để huy động từ các doanh nghiệp, cộng đồng dân cư tham gia xây dựng các tuyến hạ tầng kỹ thuật khu phố, khu dân cư.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Các nội dung không nêu tại nghị quyết này thực hiện theo Nghị quyết số 21/2013/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bạc Liêu đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu Khóa IX, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 12 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực từ ngày 22 tháng 11 năm 2019./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp, Sở Xây dựng;
- TT. HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu (NH). *Vik*

KT. CHỦ TỊCH *Mhe2*
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thiệu